

Bản án số: **04** /2023/HS-ST

Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân: Ông **Nguyễn Văn Bổng** và ông **Đỗ Mạnh Hùng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXX - HSST ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn NT, xã VT, huyện BV, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D, đã chết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1936; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. Con có hai con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

Chị **Lã Thị L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn VC, xã CĐ, huyện BV, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, chị **Lã Thị L** quen biết và có quan hệ tình cảm với **Nguyễn Văn T**. Chị **L** và **T** đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau sau đó quay

phim, chụp ảnh để lưu giữ lại. Khoảng cuối tháng 5/2022, T phát hiện ra chị L có quan hệ tình cảm với một người khác nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn và kết thúc mối quan hệ tình cảm.

Khoảng 14 giờ ngày 14/6/2022, T một mình đi xe máy đến nhà chị L để tìm gặp và nói chuyện với chị L. Tại đây, T yêu cầu chị L xin lỗi về việc chị L đã chia tay T để đi yêu người khác. Lúc này, chồng chị L là anh Phùng Văn T1 đang ở trên tầng 2 nghe thấy chị L và T cãi nhau nên đã gọi điện thoại báo công an viên. Chị L cũng gọi điện thoại cho ông Lã Văn H1, bà Lã Thị C và bà Lã Thị T2 là anh chị ruột của chị L đến để giải quyết sự việc. Sau khi mọi người đến đã yêu cầu T ra khỏi nhà nhưng T không đồng ý nên đã cùng nhau kéo T ra ngoài cổng nhà chị L sau đó T lấy xe đi về.

Sau sự việc trên, T rất bức xúc và nảy sinh ý định muốn làm mất danh dự, nhân phẩm của chị L. Thực hiện ý định, ngày 17/6/2022, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Mai Ngọc Lan” gửi các hình ảnh, video khi chị L và T quan hệ tình dục cho tài khoản Zalo của bà Lã Thị T2. Sau đó, T đổi tên tài khoản Zalo “Mai Ngọc Lan” thành tên “Ngọc Lan” và tiếp tục gửi các hình ảnh, video như trên cho tài khoản Zalo của con gái chị L là Phùng Thị Kim T3.

Phát hiện sự việc, chị L đã gửi đơn trình báo đến cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì. Đồng thời, chị L đã đến quán photocopy biển hiệu “Mạnh T4” ở đối diện cổng trường THPT Ngô Quyền thuộc thôn ĐL, xã PD, huyện BV, Hà Nội do chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1989 – Trú tại: Thôn NT, xã VT, huyện Ba Vì làm chủ, để in các bức ảnh mà T đã gửi cho người thân của chị L với mục đích giao nộp cho cơ quan CSĐT để giải quyết vụ việc trên.

Khoảng 17 giờ ngày 06/7/2022, T gặp chị L đi xe máy trên đường theo hướng từ xã PD đi về xã PC nên yêu cầu chị L dừng lại để nói chuyện. Quá trình nói chuyện, giữa hai người xảy ra mâu thuẫn về việc chị L gửi đơn tố giác T, T yêu cầu chị L rút đơn nhưng chị L không đồng ý. Vì vậy, T đã giật chiếc túi xách của chị L treo ở xe máy để tìm các tài liệu chị L đi trình báo CQĐT khiến chiếc túi bị đứt quai xách. Sau đó, T mở túi xách phát hiện có 07 tấm ảnh mà chị L đã rửa nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Lúc này có một số người dân đi ngang qua đến can ngăn nên T đã trả lại túi xách cho chị L và cầm theo 07 tấm ảnh trên rồi đi.

Đến khoảng 08 giờ ngày 07/7/2022, T mang 7 tấm ảnh trên đến quán photocopy của chị T4 để in thêm mỗi ảnh thành 3 bản ảnh nữa. Đồng thời, T dùng zalo “Mai Ngọc Lan” của mình để gửi đến tài khoản zalo của chị T4 29 file ảnh, video khi T và chị L quan hệ tình dục với nhau. Theo yêu cầu của T, chị T4 đã in ra 92 bức ảnh, mỗi ảnh có kích thước khổ A6 và đưa cho T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM JOYRIDE, BKS 29V1-465.39 của T đi đến khu vực gần nhà của chị L tại thôn VC, xã CD, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Tại đây, T đã lấy khoảng $\frac{3}{4}$ số ảnh in được để rải, phát tán ra đường thôn VC, xã CD nhằm mục đích bôi nhọ, hạ nhục danh dự, nhân phẩm của chị L. Sau đó, T tiếp tục rải, phát tán các ảnh này ra đoạn đường quanh khu vực đường đi gần nhà bà T2 ở xã PC, huyện Ba Vì và khu vực chợ xã PC. Sau khi thực hiện rải ảnh ở 3 địa điểm nêu trên, T về nhà và đốt số ảnh còn lại.

Ngoài ra, T còn nhiều lần khác gửi ảnh, video khi T và chị L quan hệ tình dục cho một số người thân, bạn bè của chị L nhằm bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị L. Cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng tháng 6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook có tên “Hoa Lan” để gửi hình ảnh T và chị L khóa thân nằm với nhau cho nhóm tài khoản Facebook có tên “Clb YÊU THÍCH CA HÁT SƠN TÂY HÀ NỘI” mà chị L là thành viên của nhóm. CQĐT không thu được hình ảnh gửi trong nhóm facebook trên.

Lần thứ hai: ngày 23/6/2022, T sử dụng tài khoản của mình trên ứng dụng Tik Tok để đăng video các hình ảnh của chị L trong đó có hình ảnh chị L không mặc quần áo và hình ảnh tình cảm giữa chị L và T nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị L. Quá trình điều tra, T đã tự nguyện giao nộp video trên.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 31 phút ngày 07/7/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Hoa Lan” của mình để gửi hình ảnh T và chị L khóa thân nằm với nhau cho tài khoản Facebook của bà Lã Thị C1 (SN: 1953; HKTT: CD - BV - Hà Nội) là chị gái ruột chị L. CQĐT đã thu được các hình ảnh trên từ ứng dụng messenger trong facebook của T

Lần thứ tư, khoảng 19 giờ 19 phút ngày 07/7/2022, T sử dụng tài khoản Facebook có tên “Mai Ngọc” để gửi các hình ảnh T và chị L nằm khóa thân với nhau, video T và chị L quan hệ tình dục cho tài khoản Facebook của một người bạn chung là anh Chu Quang Đ (SN: 1966; HKTT: YB - VL - BV - Hà Nội). CQĐT đã thu được các hình ảnh và video trên từ ứng dụng messenger trong facebook của T.

Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 300/CSĐT, ngày 29/7/2022 để trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định các đoạn video thu được. Tại Kết luận giám định số: 5021/KL-C09-P6, ngày 27/9/2022 của Viện KHHS - BCA, kết luận như sau:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các tệp video có tên “6485156006”, “6485162776”, “6485165943” (video do chị T4 giao nộp), “Video1.MP4”, “Video4.MP4” (do chị Lã Thị L giao nộp), “ Video5.MOV (do Nguyễn Văn T giao nộp).

- Phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp Video có tên “ Video2.MP4” (do chị Lã Thị L giao nộp) và “Video 6” (do Nguyễn Văn T giao nộp)

Tại Bản Kết luận giám định các số: 5021, 7146/C09-P6 lần lượt các ngày 26/9/2022, ngày 01/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: các đoạn video mà CQĐT thu giữ có tổng dung lượng là $\approx 0,06$ GB (trong đó có 3 video có nội dung giống nhau là “Video 1.MP4”, “Video 2.MP4” và “Video 5.MOV” nhưng dung lượng lại khác nhau, nếu chỉ lấy đoạn video có dung lượng cao nhất là “Video 2.MP4” dung lượng 19,9MB, thì tổng dung lượng là $\approx 0,05$ GB).

Do dung lượng các video mà T phát tán là $\approx 0,06$ GB, số lượng ảnh phát tán dưới 100 ảnh và số người mà T gửi video, hình ảnh không xác định được cụ thể nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội Truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy.

Đối với việc chị L và T có quan hệ tình cảm với nhau khi cả hai đã có vợ, có chồng song chị L và T không chung sống như vợ chồng. Do đó, hành vi của chị L và T không đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm chế độ một vợ một chồng, không thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với chiếc túi xách của chị L khi hai bên T và chị L rằng co nhau bị đứt một quai. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 101/KL-ĐGTS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: 01 (một) túi xách, dạng da, màu đỏ, trên mặt túi có chữ “Min Min” đã qua sử dụng bị mất 01 dây quai xách và 01 dây quai xách bị đứt một phần có giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, chị L còn tố giác Nguyễn Văn T ngày 14/6/2022, đã có hành vi tự ý vào nhà và vào trong buồng ngủ của chị L để lấy 01 chiếc điện thoại di động. Tuy nhiên, qua lời khai của T, của chị L và những người làm chứng khác thể hiện việc chị L trình báo mất điện thoại là không có căn cứ. Đối với việc T tự ý vào nhà chị L là nhằm mục đích nói chuyện với chị L sau đó khi bị mọi người đuổi về thì T đã đi về nên hành vi của T không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị T4 là chủ cửa hàng photocopy đã in những bức ảnh khỏa thân và ảnh quan hệ tình dục giữa T với chị L song chị T4 không biết mục đích T sử dụng ảnh để đi phát tán, làm nhục chị L. Khi in ảnh, T và chị L đều nói với chị T4 việc in ảnh là nhằm lấy tài liệu trình báo CQĐT. Do đó, chị T4 không đồng phạm với T về hành vi Làm nhục người khác.

Về dân sự: Chị L yêu cầu T phải bồi thường về dân sự số tiền 103.200.000 đồng, bao gồm: Tiền bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là 100.000.000 đồng, tiền chiếc túi xách của chị L bị hư hỏng là 200.000 đồng và tiền bồi thường điện thoại bị mất là 3.000.000đ.

Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy 10s, Imei 1: 353418119249248, Imei 2: 353418119249246 có lắp sim có số thuê bao: 0367543112 và 01 (một) điện thoại Vinmart, Imei 1: 356743102990293; Imei2: 356743102990301 được lắp sim số thuê bao 0369.726.121 do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM JOYRIDE, BKS 29V1-465.39, số khung: 11EDCD002900, số máy: MVWAED002900 do Nguyễn Văn T giao nộp.

- 01 (một) chiếc túi xách màu đỏ, có chữ “Min Min”, phần quai xách 1 bên bị đứt do chị Lã Thị L giao nộp.

Số vật chứng trên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, số vật chứng còn lại gồm:

- 01 đĩa CD lưu trữ 03 đoạn video do chị Nguyễn Thị T4 giao nộp, được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng photocopy chị T4, ghi lại hình ảnh T đến in các ảnh màu ngày 07/7/2022.

- 01 (một) đĩa CD lưu trữ 02 đoạn video do Nguyễn Văn T giao nộp, ghi lại hình ảnh T và chị L quan hệ tình dục, hình ảnh chị L không mặc quần áo mà T đã đăng lên ứng dụng Tiktok và gửi cho anh Chu Quang Đ qua mạng xã hội Facebook

- 01 (một) đĩa CD lưu trữ 04 đoạn video do chị Lã Thị L giao nộp, ghi lại hình ảnh chị L và T quan hệ tình dục và hình ảnh chị L không mặc quần áo mà T đã gửi cho người thân, bạn bè chị L.

- 01 đĩa CD lưu trữ 11 hình ảnh chị L không mặc quần áo và để lộ bộ phận sinh dục mà Nguyễn Văn T đã gửi cho bà Lã Thị C1 và anh Chu Quang Đ qua mạng xã hội Facebook.

- 01 đĩa CD lưu trữ 01 video và 14 hình ảnh chị L không mặc quần áo, để lộ bộ phận sinh dục và hình ảnh T và chị L quan hệ tình dục với nhau mà Nguyễn Văn T gửi cho chị Nguyễn Thị T4.

Được chuyển theo hồ sơ để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

* Bản cáo trạng số: 129 /CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội “Làm nhục người khác” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên

toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

** Đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Làm nhục người khác”

Áp dụng: Điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm s,b khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Chị L yêu cầu T phải bồi thường về dân sự số tiền 103.200.000 đồng, bao gồm: Tiền bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là 100.000.000 đồng, tiền chiếc túi xách của chị L bị hư hỏng là 200.000 đồng và tiền bồi thường điện thoại bị mất là 3.000.000đ. Đối với yêu cầu chiếc điện thoại chị L khai bị mất trong phòng. Quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh bị cáo T lấy chiếc điện thoại của chị L nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải bồi thường. Nên không đề nghị xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường 100.000.000đ danh dự nhân phẩm, Tại điều 592 BLDS có quy định những thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mức bù đắp tổn thất tinh thần tối đa không quá 10 tháng lương cơ sở. Do nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 14.900.000đ và 50 000đ chiếc túi tổng cộng hai khoản là 14 950 000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 15 000 000đ tại chi cục thi hành án huyện Ba Vì nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy 10s, Imei 1: 353418119249248, Imei 2: 353418119249246 có lắp sim có số thuê bao: 0367543112 và 01 (một) điện thoại Vinmart, Imei 1: 356743102990293; Imei2: 356743102990301 được lắp sim số thuê bao 0369.726.121. Đây là phương tiện công cụ Nguyễn Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM JOYRIDE, BKS 29V1-465.39, số khung: 11EDCD002900, số máy: MVWAED002900 do Nguyễn Văn T giao nộp.

Trả lại cho chị Lã Thị L 01 (một) chiếc túi xách màu đỏ, có chữ “Min Min”, phần quai xách 1 bên bị đứt.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ tháng 6, tháng 7 năm 2022. Bị cáo Nguyễn Văn T đã 04 lần sử dụng điện thoại di động của mình đăng, phát tán trên mạng xã hội facebook, tiktok những hình ảnh giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình dục với nhau và những hình ảnh nhạy cảm, in trên giấy 96 hình ảnh nhạy cảm của bị hại rải tại đường làng thôn VC, xã CĐ và xã PC là nơi có người thân của bị hại sinh sống mục đích để làm nhục bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm nhục người khác theo qui định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 BLHS. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Làm nhục người khác theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Tuy nhiên xuất phát từ việc yêu đương nam nữ dẫn đến cả hai đã chụp ảnh đồi trụy lưu lại nên khi ghen tuông bị cáo đã có hành vi rải, phát tán ảnh đồi trụy xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác khiến người bị hại cảm thấy xấu hổ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền 15 000 000đ (*mười lăm triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án huyện Ba Vì nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Qua phân tích và nhận định trên. Sau khi xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã lớn tuổi đã có gia đình vợ con lẽ ra bị cáo phải chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của địa phương cũng như chính sách pháp luật của nhà nước, làm gương cho con cháu noi theo. Xong chỉ vì có mối quan hệ bất chính giữa bị cáo và người bị hại quay phim, chụp ảnh đòi truy để lưu vào máy điện thoại dẫn đến khi ghen tuông, ích kỷ bị cáo đã có những hành vi thiếu văn hóa, rả, phát tán ảnh đòi truy xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại. Lẽ ra phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp có lỗi của cả từ người bị hại. Đối với bị hại Lã Thị L, khi phát sinh quan hệ tình cảm, quan hệ tình dục với bị cáo, chị L vẫn tồn tại hôn nhân hợp pháp với anh Phùng Văn T1, đây là hành vi không phù hợp đạo đức xã hội. Mặc dù chưa đến mức bị xử phạt hành chính hay xử lý trách nhiệm hình sự về việc vi phạm chế độ hôn nhân nhưng để xảy ra vụ án này có một phần lỗi của bị hại trong việc để bị cáo có những hình ảnh nhạy cảm để phát tán khi có mâu thuẫn. Do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS năm 2015 áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo T về nơi cư trú để giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị Lã Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm số tiền là 100.000.000đ; Bồi thường tài sản là túi xách bị hỏng 200.000đ và điện thoại bị mất là 3.000.000đ. HĐXX xét thấy: Đối với chiếc điện thoại chị L yêu cầu bị cáo bồi thường Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo có lỗi trong việc bị hại bị mất điện thoại trị giá 3.000.000đ như bị hại khai báo nên không có căn cứ

chấp nhận. Đối với chiếc túi xách do hành vi xâm phạm tài sản của bị cáo đối với bị hại khi rằng co trên đường nên bị cáo phải bồi thường theo quy định tại điều 589 BLHS. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 101/KL-ĐGTS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: 01 (một) túi xách, dạng da, màu đỏ, trên mặt túi có chữ “Min Min” đã qua sử dụng bị mất 01 dây quai xách và 01 dây quai xách bị đứt một phần có giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền 50 000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường 100.000.000đ danh dự nhân phẩm, HĐXX xét thấy: Tại điều 592 BLDS có quy định những thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không đưa ra được các căn cứ chứng minh cho các thiệt hại khác; xét phạm vi, mức độ ảnh hưởng và đời sống tinh thần của bị hại sau khi bị cáo có hành vi phạm tội gây ra. HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại về danh dự nhân phẩm cho bị hại mức tối đa là 10 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền là 14.900.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản và danh dự nhân phẩm cho bị hại là 14.950.000đ. Ngày 21/12/2022 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15 000 000đ tại cơ quan thi hành án huyện Ba Vì theo Biên lai thu tiền số 0046749 để khắc phục hậu quả bồi thường danh dự nhân phẩm và chiếc túi cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy 10s, Imei 1: 353418119249248, Imei 2: 353418119249246 có lắp sim có số thuê bao: 0367543112 và 01 (một) điện thoại Vinmart, Imei 1: 356743102990293; Imei2: 356743102990301 được lắp sim số thuê bao 0369.726.121; 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM JOYRIDE, BKS 29V1-465.39, số khung: 11EDCD002900, số máy: MVWAED002900. Đây là phương tiện công cụ Nguyễn Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại chị Lã Thị L 01 túi xách tay màu đỏ, có chữ “Min Min”, phần quai xách 1 bên bị đứt.

- Về án phí: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **“Làm nhục người khác”**.

2. Áp dụng: Điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **18** (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng. Kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về UBND xã VT, huyện BV, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589; 592; 357 BLDS năm 2015:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho chị Lã Thị L số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu, chín trăm nghìn đồng) và 50 000đ trị giá chiếc túi tổng cộng là 14 950 000đ (Mười bốn triệu, chín trăm năm nghìn đồng). Ngày 21/12/2022 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15 000 000đ (Mười lăm triệu đồng), theo Biên lai thu tiền số 0046749 tại cơ quan Thi hành án huyện Ba Vì để khắc phục hậu quả bồi thường danh dự nhân phẩm và chiếc túi cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

4. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy để phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy 10s, màu đen đã cũ đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nứt. Imei 1: 353418119249248, Imei 2: 353418119249246 có lắp sim điện thoại; 01 (một) điện thoại Vinmart, Imei 1: 356743102990293; Imei2: 356743102990301 màu tím hồng đã cũ đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nứt được lắp sim bên trong. Thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM JOYRIDE màu nâu vàng đen, BKS 29V1-465. 39, số khung: 11EDCD002900, số máy: MVWAED002900. Không có chìa khóa điện, có gương chiếu hậu, xe đã cũ nát tạm giữ của T. đây là phương

tiện công cụ Nguyễn Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy tịch thu để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại chị Lã Thị L 01 túi xách tay màu đỏ, có chữ “Min Min”, phần quai xách 1 bên bị đứt. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì và CQĐT Công an huyện Ba Vì).*

5. Án phí : Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì ;
- Công an huyện Ba Vì;
- CCTHADS Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

